TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÁ THƯỚC** **TỈNH THANH HÓA.**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do –Hạnh phúc**
Số: 31/2023/QĐST-DS	*Bá Thước, ngày 02 tháng 06 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 25 tháng 5 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 93/2022/TLST-DS ngày 08 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY;

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH;

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Trịnh Văn Th ; Sinh năm 1985,

Nơi cư trú: Khu phố T , thị trấn CN, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa.

Người được ủy quyền: Anh Hà Văn T ; Sinh năm 1991

Nơi cư trú: Thôn K , xã VN-BT, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Vũ Văn S ; Sinh năm 1993

Nơi cư trú: Khu Phố XL, thị trấn CN huyện BT, tỉnh Thanh Hóa.

2.1 Sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Các đương sự thống nhất: Anh Vũ Văn S còn nợ (tiền hàng mua tôn, sắt) của anh Trịnh Văn T là 4.710.000đ (Bốn triệu bảy trăm mười nghìn đồng).

-Anh Vũ Văn S có trách nhiệm trả cho anh Trịnh Văn T 4.710.000đ (Bốn triệu bảy trăm mười nghìn đồng). Trả một lần khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

2.2- *Về án phí:* -Căn cứ Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

-Căn cứ các Khoản 2, 7 Điều 26 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

Anh Vũ Văn S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngìn đồng). Hoàn trả lại toàn bộ tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho anh Trịnh Văn T do anh Hà Văn T nộp hộ là 746.000đ (Bảy trăm bốn mươi sáu nghìn đồng). Theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số:

AA/2022/0001976 ngày 07 tháng 12 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bá Thước.

2.3. Trách nhiệm chậm thực hiện nghĩa vụ: Căn cứ Điều 357 của BLDS

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án và Chi cục thi hành án ra quyết định thi hành án, mà người phải thi hành án không thi hành án hoặc thi hành không đầy đủ, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu lãi đối với số tiền chậm thi hành án tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án. Lãi suất phát sinh do chậm trả thực hiện theo thỏa thuận nhưng không vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 BLDS, nếu không thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 9 Luật thi hành án; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận
-*Các đương sự,*
-*VKS cùng cấp*
-*THA dân sự*
...
-*Lưu hs*

THẨM PHÁN

Trần Thị Quyên